

CÔNG TY TNHH TEKA 7 HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TEKA 7 HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TEKA 7 HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109394987

3. Ngày thành lập: 29/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà A25 Lô 6 Khu đô thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903445333

Fax:

Email: teka7@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
7.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng nguyên liệu, vàng miếng, súng, đạn, tem, tiền kim khí)	4773
10.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	7020
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
20.	Hoạt động thú y	7500
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo)	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
26.	Hoạt động thể thao khác (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9319
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Trồng cây ăn quả	0121
29.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
30.	Trồng cây điều	0123
31.	Trồng cây hồ tiêu	0124
32.	Trồng cây cao su	0125
33.	Trồng cây cà phê	0126
34.	Trồng cây chè	0127
35.	Trồng cây lâu năm khác	0129
36.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	In ấn	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
43.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

45.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện các loại gồm nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, điện gió, điện mặt trời (theo Luật Điện lực) (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3511(Chính)
49.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán buôn và bán lẻ điện (theo Luật Điện lực) (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3512
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
65.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
66.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
67.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
68.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
69.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543

71.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
79.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
80.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
81.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
82.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh các loại vàng, tiền, kim khí, đồ cổ và các hàng hóa nhà nước cấm)	4669
83.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
84.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
85.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4719

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Error: Subreport could not be shown.

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KỲ TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024068000067

Ngày cấp: 18/12/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 54, ngõ 79, phố Thái Thịnh, , Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 54, ngõ 79, phố Thái Thịnh, , Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội